

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Bà Vũ Thị Thanh Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Bùi Văn T, sinh ngày 22/12/1970; nơi sinh và cư trú: Thôn 6 K, xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Doãn Thị G, sinh năm 1937; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1975; con: Có 02, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: + Tại Quyết định số 626/QĐ-CT ngày 06/6/2012 Chủ tịch UBND huyện Yên Lạc đưa T vào Trung tâm cai nghiện thời hạn 24 tháng. Ngày 26/6/2012, T được đưa ra khỏi Trung tâm để thi hành lệnh bắt tạm giam.

+ Tại bản án số 53/2012/HSST ngày 29/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/4/2014 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 23/6/2017, T chấp hành xong thời gian cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2, Đặng Xuân H, sinh ngày 10/12/1983; nơi sinh và cư trú: Thôn 6 K, xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; con: Có 02, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 199/HSPT ngày 18/6/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả. Ngày 29/5/2006 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Quyết định số 683/QĐ-CT, ngày 29/4/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc đưa H vào Trung tâm cai nghiện thời hạn 24 tháng. Ngày 03/4/2010, chấp hành xong thời gian cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Người làm chứng: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn E (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2021, Bùi Văn T đến nhà Đặng Xuân H ở cùng thôn chơi. Trong khi ngồi uống nước T và H cùng nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cả hai rủ nhau đi mua ma túy. T nói với H “Có tiền ở đây không mỗi anh em góp tý để đi mua đồ về chơi”, H trả lời “Em không có tiền”; T nói tiếp “Thế cứ đi cùng anh, anh có 400.000 đồng đây rồi, anh em mình mua để về sử dụng”. H hiểu ý của T rủ H đi mua ma túy cùng T sẽ không mất tiền nên vẫn có ma túy để sử dụng nên H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter biển kiểm soát 30M3-3183 của T, đi đến cổng cơ sở điều trị Methadone Vĩnh Tường tại tổ dân phố N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đến nơi H và T đợi ở cổng khoảng 15 phút

thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ khoảng 30 tuổi đi xe máy đến chỗ H và T đang đứng đợi. T đi đến chỗ người đàn ông đó và nói “Lấy hộ cho hai cái hai trăm” (ý của T là nhờ người đàn ông đó mua hộ 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng/1 gói), người này hiểu nên đã đồng ý và nhận số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng từ T và nói với T “Chờ một tý”. Sau đó người đàn ông này điều khiển xe mô tô đi về hướng cầu Chó, thị trấn Thổ Tang, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 02 gói ma túy Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng. T cầm 02 gói ma túy ở tay phải rồi H điều khiển xe mô tô chở Thu về nhà để sử dụng ma túy. Khi H và Thu đi đến đoạn đường giáp chợ tạm thị trấn Thổ Tang và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Tường thuộc tổ dân phố N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang T và H đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại tay phải của T 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 (T khai là 02 gói ma túy Heroin T vừa nhờ một người mua hộ với giá 400.000 đồng nhằm mục đích cùng H sử dụng); thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter biển kiểm soát 30M3-3183.

Tại kết luận giám định số 2032/KLGD ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2312g (Không phải hai ba một hai gam, không kể bao bì) loại Heroine”.*

Về nguồn gốc ma túy T khai trước đó T nhờ một người nam giới khoảng 30 tuổi mua hộ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Công an huyện Vĩnh Tường xác minh đối tượng có đặc điểm theo lời khai của T, nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSVT ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Bùi Văn T và Đặng Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09

tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1=0,1854 gam cùng bao gói niêm phong “MẪU TRẢ”; đề nghị xác nhận biên bản trả xe mô tô biển kiểm soát 30M3-3183 cho bà Hà Thị H là hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ai không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 15/8/2021, tại đoạn đường giáp chợ tạm thuộc tổ dân phố N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Bùi Văn T và Đặng Xuân H đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,2312 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của Bùi Văn T và Đặng Xuân H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Văn T và Đặng Xuân H phạm

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì các bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Bùi Văn T và Đặng Xuân H đều là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất, và tinh thần, nhận thức rõ được những việc pháp luật cấm, nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt các bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Trong vụ án này bị cáo T vừa là người khởi xướng rủ H đi mua ma túy, vừa là người dùng tiền của mình để mua ma túy, khi đến địa điểm mua ma túy là người trực tiếp mua ma túy, sau khi mua được trực tiếp cất giữ ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức do vậy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo H. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng...”. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRÁ” ký hiệu A1 = 0,1854g không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter biển kiểm soát 30M3-3183 là phương tiện T sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hà Thị H (là vợ T) bà H mua của anh Đỗ Minh T trú tại phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội sử dụng đi lại hàng ngày. Bà H không biết ngày 15/8/2021 T sử dụng đi mua ma túy do vậy cơ quan điều tra trả lại cho bà Hà Thị H là đúng pháp luật, nhận lại tài sản bà H không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông T khai là người mua ma túy cho T. Tuy nhiên T không biết rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn T và Đặng Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/8/2021.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRÁ” ký hiệu A1 = 0,1854g (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T và Đặng Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

